

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam

Bản sửa đổi, thông qua vào tháng 12, 2021

1. CƠ SỞ

Ngày 25 tháng 9 năm 2015 Việt Nam và đa số các quốc gia trên thế giới đã thông qua các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) nhằm xóa nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo sự thịnh vượng chung cho tất cả mọi người, cấu thành một phần của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Có 17 Mục tiêu phát triển bền vững đã được thông qua, bao gồm “Mục tiêu số 7: *Đảm bảo việc tiếp cận năng lượng với giá cả hợp lý, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người*” và “Mục tiêu số 13: *Có biện pháp khẩn cấp để chống lại biến đổi khí hậu và các tác động kèm theo*”. Hầu hết các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) cũng đã ký Hiệp định Paris, nhằm mục đích “*tăng cường ứng phó toàn cầu với các mối đe dọa của biến đổi khí hậu*”, bao gồm cả việc “*kiểm chế sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu xuống dưới 2°C so với mức tiền công nghiệp và tiếp tục các nỗ lực để hạn chế sự gia tăng nhiệt độ này chỉ ở mức 1,5°C*”, điều này đòi hỏi những nỗ lực rất lớn trên phạm vi toàn cầu để tìm hãm phát thải khí nhà kính, đặc biệt là từ lĩnh vực năng lượng.

Bộ Công Thương Việt Nam (MOIT) và các Đối tác phát triển¹ (DPs) mong muốn hợp tác trong lĩnh vực phát triển năng lượng tại Việt Nam trong bối cảnh của hai hiệp định đa phương nêu trên. Các bên sẽ cố gắng nhằm gắn kết đồng bộ một cách tốt nhất có thể giữa các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) với các cơ chế và chính sách quốc gia, tăng cường sự phối hợp và đối thoại trong việc sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ ODA cho lĩnh vực năng lượng. Điều này bao gồm các nỗ lực để tạo điều kiện đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng bền vững, tăng cường đáng kể việc tiếp cận với các dịch vụ năng lượng hiện đại và nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng năng lượng và hiệu quả sử dụng năng lượng.

Các cuộc tham vấn với các cơ quan chính phủ và các Đối tác phát triển vào cuối năm 2015 và năm 2016 cũng đã dẫn tới kết luận rằng việc thiết lập Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam giữa Việt Nam và các Đối tác phát triển là cần thiết.

Kết quả cuộc khảo sát về hiệu quả của VEPG thực hiện vào đầu năm 2021 cho thấy cần phải điều chỉnh cơ cấu các mối quan hệ đối tác để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của ngành năng lượng. Đáng chú ý là quan hệ đối tác hướng tới sự tham gia tích cực hơn của khu vực ngoài nhà nước, như khu vực tư nhân, tổ chức phi chính phủ, giới học thuật và các viện nghiên cứu.

¹ Đối tác phát triển bao gồm các các Tổ chức quốc tế, Tổ chức liên chính phủ, Tổ chức liên quốc gia cung cấp Hỗ trợ phát triển chính thức và các Cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam có quan hệ hợp tác nhiều mặt với Việt Nam.

2. MỤC TIÊU CỦA NHÓM ĐỐI TÁC NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Mục tiêu chung của Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam (VEPG) là hướng đến sử dụng hiệu quả hỗ trợ quốc tế cho chính phủ Việt Nam và khuyến khích các bên liên quan tham gia thúc đẩy chuyển dịch năng lượng bền vững ở Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc gia và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

Các mục tiêu cụ thể của VEPG như sau:

- 1) Xây dựng diễn đàn đối thoại chính sách và chuyên đề cấp cao giữa phía Việt Nam và các Đối tác phát triển cùng với các doanh nghiệp nhà nước (ví dụ: EVN, PVN) và khu vực ngoài nhà nước (ví dụ: khu vực tư nhân, tổ chức phi chính phủ, giới học thuật và các viện nghiên cứu) về phát triển năng lượng trong bối cảnh của các Mục tiêu phát triển bền vững và Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu;
- 2) Xây dựng nền tảng nhằm tạo điều kiện gắn kết nguồn hỗ trợ ODA với các chiến lược và kế hoạch hành động của Việt Nam về chuyển dịch năng lượng bền vững và biến đổi khí hậu cũng như chia sẻ các cam kết quốc tế, tạo thuận lợi cho đầu tư tư nhân trong lĩnh vực năng lượng;
- 3) Tạo bàn đạp cho việc thúc đẩy triển khai các hoạt động hợp tác phát triển trong lĩnh vực năng lượng, củng cố sự gắn kết và tính hiệu quả các hỗ trợ quốc tế, đồng thời tránh trùng lặp và manh mún trong các hoạt động viện trợ;
- 4) Tăng cường học hỏi thông qua việc chia sẻ thông tin và đối thoại về ngành năng lượng giữa các đối tác trong nước và quốc tế.

3. NGUYÊN TẮC CỦA VEPG

Các thành viên của VEPG sẽ tuân thủ **các nguyên tắc** sau:

- 1) Bộ Điều khoản tham chiếu này của VEPG thể hiện vai trò lãnh đạo của Việt Nam và sự tham gia tích cực của các Đối tác phát triển quốc tế cùng các doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngoài nhà nước;
- 2) Các thành viên sẽ thực hiện các chương trình hỗ trợ quốc tế tương đồng với chính sách năng lượng quốc gia và các cam kết quốc tế đã thống nhất, lấy hiệu quả làm trọng tâm;
- 3) VEPG là nhóm đối tác mở cho những cơ quan có hoạt động trong lĩnh vực năng lượng và các lĩnh vực liên quan;
- 4) Cơ chế thành viên của VEPG là tự nguyện;
- 5) Thành viên của VEPG không bao gồm cam kết phải đóng góp tài chính cho VEPG, không bao gồm cam kết hỗ trợ tài chính cho các chính sách, chương trình, dự án hay các quỹ khác;
- 6) Việc triển khai các dự án, chương trình, nghiên cứu và các hoạt động khác về năng lượng trong VEPG có thể được các thành viên riêng rẽ thực hiện dựa trên các cơ chế, quy chế và nguồn lực riêng của những thành viên đó.

4. CHỨC NĂNG CỦA VEPG

Các chức năng chính của VEPG bao gồm:

- 1) Đóng góp vào việc xây dựng và triển khai các chính sách năng lượng quốc gia cũng như các hoạt động chung với quốc tế thông qua đối thoại chính sách và những hoạt động khác của VEPG;
- 2) Nhận diện các cơ hội nhằm nâng cao tính liên kết giữa hỗ trợ quốc tế với các chiến lược và kế hoạch hành động về năng lượng và biến đổi khí hậu cũng như cho các hoạt động chung với cộng đồng quốc tế, trên cơ sở giám sát tiến trình hướng tới kết quả và mục tiêu;
- 3) Nâng cao sự phối hợp giữa các chương trình hỗ trợ ODA cho những vấn đề trong lĩnh vực năng lượng, tránh viện trợ trùng lặp và manh mún;
- 4) Tăng cường hoạt động huy động tài chính và các nguồn lực khác từ Chính phủ Việt Nam, các Đối tác phát triển, các doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngoài nhà nước để triển khai các chiến lược và kế hoạch hành động liên quan đến năng lượng;
- 5) Tăng cường chia sẻ thông tin về các chính sách, chương trình và các hoạt động nghiên cứu liên quan đến năng lượng tại Việt Nam, nhất là thông qua các hoạt động của các Tổ công tác kỹ thuật và trang web của VEPG;
- 6) Hỗ trợ phương pháp xây dựng chính sách năng lượng theo bằng chứng tại Việt Nam.

5. CHUYÊN ĐỀ TRỌNG TÂM VÀ TỔ CÔNG TÁC KỸ THUẬT CỦA VEPG

Các **chuyên đề trọng tâm** của VEPG bao gồm, nhưng không giới hạn trong các lĩnh vực sau:

- 1) Quy hoạch Chiến lược ngành Điện;
- 2) Năng lượng Tái tạo;
- 3) Tích hợp lưới Điện và Hạ tầng lưới Điện;
- 4) Hiệu quả Năng lượng;
- 5) Thị trường Năng lượng.

Các chuyên đề trọng tâm này có thể được cập nhật và điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu và sự phát triển của ngành năng lượng theo đánh giá chung giữa Việt Nam và các Đối tác phát triển.

Các **Tổ công tác kỹ thuật** (TWG) sẽ được khởi xướng theo từng chuyên đề nêu trên, hoạt động nhằm phục vụ các mục tiêu và chức năng của VEPG. Mục tiêu chính của các TWG là cung cấp các nội dung chủ đề cho các buổi đối thoại chính sách cấp cao. Các TWG sẽ bàn luận, giải quyết những vấn đề trong phạm vi các lĩnh vực chuyên đề trọng tâm và sẽ tham gia đóng góp cho các nhóm đối thoại hoặc các tổ công tác khác về những chủ đề liên quan.

Mỗi tổ công tác kỹ thuật sẽ hoạt động trong khoảng thời gian xác định trước nhưng có thể gia hạn, và sẽ được giải thể sau khi hoàn thành các mục tiêu. Các TWG sẽ được thiết lập tại lễ ra mắt VEPG và các tổ công tác kỹ thuật mới có thể được tiếp tục khởi tạo trong tương lai khi có yêu cầu. Các TWG có thể quyết định thành lập các nhóm chuyên gia đặc trách để làm việc chuyên sâu về các chủ đề ưu tiên cụ thể thuộc phạm vi lĩnh vực của họ. Thành viên tổ công tác là những người có kiến thức chuyên môn sâu liên

quan trực tiếp đến chủ đề thảo luận, bao gồm các chuyên gia từ Chính phủ, các Đối tác phát triển, các doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngoài nhà nước. Cơ cấu thành viên của các tổ công tác kỹ thuật sẽ do người chủ trì và đồng chủ trì phê duyệt.

Các tổ công tác kỹ thuật sẽ thiết kế và quyết định về nhiệm vụ tổng thể, kế hoạch công tác và phương thức hoạt động của mình. Các TWG sẽ tối giản số lượng những cuộc họp điều phối và tập trung vào nghiên cứu, đánh giá kỹ thuật, các buổi làm việc, trao đổi điện tử, hội thảo và hội nghị vv.

Bản dự thảo Điều khoản tham chiếu cho các Tổ công tác kỹ thuật được trình bày trong Phụ lục II.

6. QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

Các tổ chức tham gia vào VEPG bao gồm:

- Các thành viên chính trong VEPG là Bộ Công Thương (MOIT) – đơn vị sẽ mời đại diện các Bộ khác tham gia theo thẩm quyền, gồm có Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ; và các Đối tác phát triển hoạt động trong lĩnh vực năng lượng hoặc các lĩnh vực có liên quan trực tiếp;
- Đại diện của các doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngoài nhà nước (ví dụ: khu vực tư nhân, tổ chức phi chính phủ, giới học thuật và các viện nghiên cứu).

Các cơ chế điều hành của VEPG bao gồm:

- Ban chỉ đạo VEPG sẽ điều hành việc quản lý, lập kế hoạch công tác và hoạt động của VEPG bao gồm cả Ban thư ký. Ban chỉ đạo sẽ do một Thứ trưởng của Bộ Công Thương chủ trì bởi, và bao gồm một lãnh đạo của đơn vị đầu mối (do Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ định) và hai đại diện từ các Đối tác phát triển. Ban chỉ đạo VEPG sẽ gặp mặt hai lần mỗi năm;
- Lãnh đạo của đơn vị đầu mối do Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ định sẽ giám sát Ban thư ký VEPG;
- Các Hội nghị cấp cao VEPG sẽ tập trung vào đối thoại chính sách, được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, do Bộ trưởng Bộ Công Thương hoặc Phó Thủ tướng chủ trì và một lãnh đạo đại diện của các Đối tác phát triển đồng chủ trì;
- Mỗi Tổ công tác kỹ thuật (TWG) sẽ do một lãnh đạo của đơn vị được chỉ định bởi Bộ trưởng Bộ Công Thương, tùy thuộc vào chuyên đề trọng tâm, chủ trì và một đại diện tương đương của các Đối tác phát triển đồng chủ trì;
- Trách nhiệm của người chủ trì và đồng chủ trì Tổ công tác kỹ thuật bao gồm: (i) Thông qua kế hoạch công tác (hàng năm) của TWG, các phân nhóm, phương thức hoạt động và cơ cấu thành viên của tổ công tác; (ii) quyết định chương trình nghị sự của các buổi họp thường kỳ (ví dụ 6 tháng một lần); (iii) giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động, cung cấp tài liệu, nội dung vào kế hoạch công tác chung hàng năm của VEPG.

Ban thư ký sẽ được thành lập để hỗ trợ hoạt động của **VEPG**. Các **trách nhiệm** chính của **Ban thư ký VEPG** sẽ bao gồm:

- Hỗ trợ người chủ trì, đồng chủ trì và các thành viên của VEPG để xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của VEPG trình Ban chỉ đạo thông qua;
- Hỗ trợ các Tổ công tác kỹ thuật xây dựng kế hoạch công tác hàng năm;
- Chuẩn bị bản Dự thảo chương trình nghị sự và các hoạt động hậu cần cho các Hội nghị cấp cao, các buổi họp Ban Chỉ đạo và các buổi họp của các Tổ công tác kỹ thuật;
- Duy trì cơ sở dữ liệu của VEPG về các tổ chức có liên quan;
- Hỗ trợ xây dựng và duy trì trang web của VEPG;
- Xây dựng Dự thảo Điều khoản tham chiếu cho các chuyên gia tư vấn trợ giúp cho hoạt động đối thoại của VEPG;
- Giám sát tiến độ công việc của các Tổ công tác kỹ thuật, các chuyên gia tư vấn và Ban thư ký VEPG;
- Báo cáo tiến độ thực hiện công việc của các Tổ công tác kỹ thuật, các chuyên gia tư vấn và Ban thư ký VEPG.

7. CÁC NGUỒN LỰC CỦA VEPG

Một số đối tác phát triển có thể cung cấp hỗ trợ tài chính cho hoạt động của VEPG và Ban thư ký, bao gồm cả việc tổ chức các buổi đối thoại chính sách và hội thảo, đánh giá chuyên đề, và trao đổi thảo luận thông tin. Việc hỗ trợ tài chính này sẽ diễn ra thông qua các thỏa thuận tài trợ riêng biệt phù hợp các quy định liên quan của Việt Nam. Thêm vào đó, một số các Đối tác phát triển và các thành viên khác của VEPG có thể sẽ đóng góp tài trợ cho VEPG, thông qua các thỏa thuận riêng biệt, bằng cách cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật và chuyên gia, cụ thể như việc nghiên cứu và chia sẻ các kết quả tại các phiên đối thoại chính sách và cho các tổ công tác kỹ thuật.

Bộ Công Thương và các Bộ khác sẽ đóng góp thông qua các hình thức như bố trí văn phòng làm việc cho Ban thư ký VEPG, bố trí địa điểm tổ chức các cuộc họp kỹ thuật, cung cấp ý kiến chuyên gia và đảm bảo nhân lực cho các hoạt động của VEPG trong từng trường hợp cụ thể.

Tuy nhiên, Các điều khoản tham chiếu này không phải là một điều ước quốc tế và không phát sinh ra bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ pháp lý nào theo luật lệ quốc gia hoặc quốc tế. Nội dung trong Các điều khoản tham chiếu này không nhằm:

- a. Tạo ra bất kỳ quyền lợi hay nghĩa vụ về mặt pháp lý hoặc thủ tục tục, bao gồm bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào được thi hành bởi một trong những thành viên đối với một thành viên khác; hoặc được thi hành bởi một bên thứ ba đối với một trong những thành viên hoặc đối với một bên thứ ba khác;
- b. Ngăn cản các thành viên chấp hành các luật lệ đang áp dụng đối với họ;
- c. Trói buộc hoặc hạn chế các thành viên trong việc thực hiện các quyền được luật pháp yêu cầu hoặc cho phép họ thực hiện;

- d. Tạo ra mong đợi cho bất kỳ cá nhân nào về việc một trong các thành viên sẽ thực hiện một công việc nhất định nào đó (bao gồm thực hiện công việc nói chung, thực hiện theo một cách cụ thể hay tại một thời gian cụ thể), hoặc sẽ không thực hiện.

8. TÍNH BỀN VỮNG CỦA VEPG

Để đảm bảo tính bền vững của VEPG, Bộ Công Thương sẽ giữ vai trò chỉ đạo trong việc huy động và duy trì các nguồn lực tài chính từ nhà tài trợ, các quỹ đầu tư tư nhân, công quỹ trong dài hạn. Ban thư ký VEPG sẽ hỗ trợ ban chỉ đạo VEPG xây dựng lộ trình tăng cường ngân sách để duy trì quan hệ đối tác này.

PHỤ LỤC I

DỰ THẢO ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO CÁC TỔ CÔNG TÁC KỸ THUẬT

1. MỤC TIÊU CỦA CÁC TỔ CÔNG TÁC KỸ THUẬT

Các Tổ công tác kỹ thuật (TWG) sẽ hỗ trợ thực hiện các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam (VEPG): chuẩn bị thông tin, tài liệu làm việc cho các Hội nghị cấp cao (HLM) tập trung vào đối thoại chính sách. Các TWG sẽ bàn luận, giải quyết những vấn đề cụ thể trong phạm vi các lĩnh vực chuyên đề trọng tâm và sẽ tham gia đối thoại về những chủ đề liên quan cho các nhóm đối tác hoặc các tổ công tác khác thuộc VEPG. Việc nghiên cứu, thảo luận các vấn đề cụ thể tại các tổ công tác là nhằm tăng cường chất lượng cho quá trình đối thoại về chính sách và kỹ thuật.

2. CÁC LĨNH VỰC CHỦ ĐIỂM

Ngành năng lượng ở Việt Nam đang phát triển nhanh chóng trên lộ trình chuyển đổi sang năng lượng bền vững. Những thách thức chính trong quá trình này xuất hiện ở các phân ngành nhưng cũng cả ở mức độ hệ thống. Điều này sẽ được phản ánh qua sự lựa chọn các lĩnh vực chủ điểm và trong quá trình làm việc cũng như đối thoại toàn diện của tất cả các Bộ, Ngành liên quan, các cơ quan, các doanh nghiệp nhà nước, khu vực ngoài nhà nước như khu vực tư nhân, tổ chức phi chính phủ, giới học thuật và các viện nghiên cứu.

Các chuyên đề trọng tâm của VEPG bao gồm, nhưng không giới hạn trong các lĩnh vực sau:

- 1) Quy hoạch Chiến lược ngành Điện;
- 2) Năng lượng Tái tạo;
- 3) Tích hợp lưới Điện và Hạ tầng lưới Điện;
- 4) Hiệu quả Năng lượng;
- 5) Thị trường Năng lượng.

Chủ điểm trọng tâm của các TWG sẽ được cập nhật và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và sự phát triển trong ngành năng lượng theo đánh giá chung của Bộ Công Thương và các Đối tác phát triển (DPs). Các tổ công tác có thể quyết định thành lập các nhóm chuyên gia đặc trách theo nhu cầu với mục đích tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể được ưu tiên nằm trong phạm vi lĩnh vực của họ (Xem mục 9)

3. CẤU TRÚC, QUYỀN LÃNH ĐẠO VÀ QUYỀN THÀNH VIÊN

Các TWG sẽ do các đại diện cấp cao của Bộ Công Thương chủ trì, là những cán bộ quản lý cấp Vụ hoặc tương đương. Mỗi TWG được đồng chủ trì bởi một đại diện cấp tương đương từ một Đối tác phát triển.

Trong trường hợp đại diện của Bộ Công Thương hoặc Đối tác phát triển không thể tiếp tục đảm nhiệm vai trò chủ trì/ đồng chủ trì TWG hoặc phát sinh bất kỳ nhu cầu nào khác về việc thay đổi vai trò đồng chủ trì TWG, Ban Chỉ đạo sẽ ra quyết định thay thế chủ trì / đồng chủ trì của TWG đó.

Trách nhiệm của người chủ trì và đồng chủ trì của TWG bao gồm: (i) thống nhất kế hoạch công tác hàng năm, cơ cấu các nhóm làm việc nhỏ, hình thức hoạt động và cơ cấu thành viên của tổ; (ii) thống nhất chương trình làm việc cho các cuộc họp tổ công tác (ví dụ 6 tháng một lần); (iii) giám sát việc thực hiện kế hoạch công tác của tổ; (iv) cung cấp thông tin, số liệu vào việc lập kế hoạch công tác tổng thể hàng năm của VEPG; và khi cần thiết (v) thành lập và giải thể các nhóm chuyên gia đặc trách và thông qua kế hoạch làm việc cho các nhóm chuyên gia đặc trách này (Xem mục 9).

Thành viên các tổ công tác là các đại diện từ các cơ quan chính phủ và các đối tác phát triển, các doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngoài nhà nước. Tất cả các thành viên cần có đủ nghiệp vụ chuyên môn về kỹ thuật và/hoặc chính sách để đóng góp vào việc thảo luận lĩnh vực chủ đề của tổ công tác.

Hoạt động của người chủ trì và đồng chủ trì tổ công tác sẽ được Ban thư ký VEPG hỗ trợ.

4. SỰ THÀNH LẬP VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CÔNG TÁC

Các TWG sẽ hoạt động trong khoảng thời gian xác định trước nhưng có thể gia hạn, và sẽ được giải thể sau khi hoàn thành các mục tiêu. Các TWG mới có thể được thành lập dựa trên Điều khoản tham chiếu và yêu cầu chính thức từ các TWG hoặc từ các thành viên Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo sẽ quyết định về việc thành lập các TWG mới và các thay đổi nhất thiết đối với phạm vi công việc của các tổ đã được thành lập.

5. HOẠT ĐỘNG CỦA TWG

Các hoạt động của TWG sẽ dựa theo kế hoạch công tác hàng năm. Kế hoạch công tác hàng năm của TWG sẽ đưa ra các chủ đề trọng tâm, mục tiêu cụ thể và thời gian thực hiện các hoạt động chính cho năm tới. Các hoạt động của tổ có thể bao gồm các nghiên cứu theo chủ đề, rà soát về chính sách & kỹ thuật và trao đổi thông tin, các phiên làm việc không chính thức và các trao đổi điện tử. Kế hoạch công tác hàng năm phải xem xét các kết quả và đề xuất của Hội nghị cấp cao cũng như các yêu cầu từ Ban chỉ đạo và các thành viên trong tổ.

Những kế hoạch công tác hàng năm sẽ được thông qua bởi Chủ trì và Đồng Chủ trì TWG. Các kế hoạch công tác sẽ được trình lên Ban chỉ đạo để phê duyệt. Những kế hoạch này phải được thông báo đến toàn bộ thành viên tổ.

Nếu các nhóm làm việc chuyên môn theo nhu cầu đã được thành lập bởi TWG, mỗi nhóm sẽ nhận các kế hoạch công tác chuyên biệt, tùy thuộc vào thời gian làm việc của họ.

6. CÁC NGUỒN LỰC CHO TWG

Ban thư ký VEPG là một nguồn lực cho các TWG. Đơn vị này sẽ trợ giúp các tổ công tác xây dựng kế hoạch công tác hàng năm; tổ chức các cuộc họp kể cả hoàn thiện chương trình nghị sự để người chủ trì và đồng chủ trì thông qua, cung cấp tài liệu họp cho các thành viên; đăng ký thành viên và quản lý thông tin liên lạc; thu xếp hậu cần cho các cuộc họp; thông báo kết quả các các hoạt động của TWG; hỗ trợ xây dựng các Điều khoản tham chiếu cho những nghiên cứu chuyên môn phục vụ các hoạt động của tổ; theo dõi và báo cáo tiến độ các hoạt động của TWG.

Các đối tác phát triển và các thành viên VEPG dự kiến sẽ cung cấp tài chính hoặc đóng góp hiện vật cho các hoạt động nhất định của các TWG, như hoạt động rà soát, nghiên cứu và chia sẻ kết quả trong đối thoại chính sách và kỹ thuật của các TWG và các Hội nghị cấp cao (HLM) của VEPG.

Bộ Công Thương và có thể các bộ khác sẽ đóng góp bằng cách cung cấp địa điểm tổ chức các cuộc họp kỹ thuật, ý kiến chuyên gia và nguồn nhân lực cho các hoạt động của VEPG theo từng trường hợp cụ thể.

7. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU PHỐI VÀ CÁC CUỘC HỌP TWG

Các TWG sẽ tổ chức từ hai đến tối đa ba cuộc họp mỗi năm. Các cuộc họp thường xuyên của TWG sẽ tập trung vào các chủ đề cụ thể. Với sự giúp đỡ của Ban thư ký VEPG, nội dung chương trình dự kiến cho các cuộc họp sẽ được thông báo trước cho các bên. Các chủ đề trọng tâm dựa trên kế hoạch công tác hàng năm và có thể bao gồm các chủ đề cần thiết được đề xuất bởi thành viên tổ. Ban Thư ký VEPG có nhiệm vụ hỗ trợ việc chia sẻ tài liệu và các đề xuất sẽ được giới thiệu cũng như bàn luận tại các cuộc họp. Các cuộc họp này phải được tổ chức trước Hội nghị cấp cao của VEPG để đóng góp về nội dung cho những thoại chính sách.

Biên bản các cuộc họp của TWG sẽ được dự thảo và trình lên các chủ trì và đồng chủ trì các TWG và Ban Chỉ đạo trong vòng một tuần kể từ ngày họp.

Trước khi mỗi HNCC VEPG, các TWG sẽ họp để quyết định các nội dung chính cho đối thoại chính sách sẽ được trình bày tại HNCC.

8. KẾT QUẢ BÁO CÁO

Trước mỗi Hội nghị HLM (hàng năm) của VEPG, các tổ công tác kỹ thuật sẽ chuẩn bị các báo cáo hàng năm, với sự trợ giúp của Ban thư ký VEPG và được người chủ trì và đồng chủ trì thông qua. Báo cáo sẽ phải tổng hợp:

- Các hoạt động tổ công tác đã thực hiện trong năm;
- Thành tích, kết quả đạt được trong các hoạt động của tổ công tác;
- Các thông tin, số liệu và đề xuất sẽ đưa vào Hội nghị HLM của VEPG (hàng năm);
- Kế hoạch công tác dự kiến cho năm tiếp theo.

Các TWG sẽ thỉnh thoảng báo cáo tóm tắt các khuyến nghị về chính sách và kỹ thuật cho Ban Chỉ đạo, với sự hỗ trợ của Ban Thư ký VEPG và được Chủ tịch và Đồng Chủ tịch phê duyệt.

9. CÁC NHÓM CHUYÊN GIA ĐẶC TRÁCH

Các TWG có thể quyết định thành lập các nhóm chuyên gia đặc trách để nghiên cứu chuyên sâu về các chủ đề ưu tiên cụ thể thuộc phạm vi lĩnh vực của họ. Điều này có thể đòi hỏi phải thực hiện các đánh giá kỹ thuật của chuyên gia về luật và quy định hoặc chuẩn bị các khuyến nghị cho một dự án luật sắp tới, và các hoạt động có thể có khác.

TWG sẽ chỉ định một đầu mối mỗi nhóm chuyên gia đặc trách, bao gồm nhưng không giới hạn: đại diện từ các Bộ ngành, cơ quan liên quan của chính phủ, các Đối tác phát triển hoặc bất kỳ tổ chức nào thuộc khu vực ngoài nhà nước. TWG cần thận trọng khi ra quyết định về thành phần các nhóm chuyên gia đặc trách. Để đảm bảo tính hiệu quả, các nhóm chuyên gia đặc trách chỉ bao gồm các thành viên có chuyên môn sâu để tham gia đóng góp vào kết quả làm việc của nhóm. Các thành viên có thể bao gồm đại diện của các bộ khác và / hoặc các cơ quan chính phủ có liên quan, các đối tác phát triển, các doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, nếu thích hợp. Các cán bộ / chuyên gia từ các cơ quan chính phủ khác và các tổ chức trong các lĩnh vực khác được khuyến khích tham gia các nhóm chuyên gia đặc trách nếu đảm bảo năng lực chuyên môn.

Các TWG sẽ quyết định việc thành lập và giải thể của các nhóm chuyên gia đặc trách. Dưới sự hướng dẫn của đầu mối, các nhóm chuyên gia đặc trách sẽ tự xây dựng kế hoạch làm việc của họ, trong đó cần dự kiến số lượng và thời gian của các cuộc họp, cũng như xác định rõ các kết quả dự kiến (khuyến nghị chính sách, ghi chú khái niệm, giấy tờ chức vụ, hoặc khác). Kết quả của các nhóm chuyên gia đặc trách phải được báo cáo cho TWG và nếu được thông qua sẽ tiếp tục trình lên cho Ban Chỉ đạo phê duyệt.